

Bản án số: 93/2020/HS-ST
Ngày 30-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bấy**.
2. Bà **Tô Thị Bích Hồng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thúy Hằng**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Văn Táp** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Hồng Q**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/6/1999, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/cư trú hiện nay: khu 2, phường C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Phạm Hồng T; Sinh năm 1973; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H; Sinh năm 1975; Tiền án; Tiền sự: Chưa có; Bị tạm giữ ngày 26/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn T**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/03/1995, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/cư trú hiện nay: thôn T, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Trần Văn T; Sinh năm 1972; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H; Sinh năm 1973; Vợ: Vũ Thị T; Sinh năm 1995; Con: có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị tạm giữ ngày 26/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Tuấn A**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21/8/1998, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/cư trú hiện nay: Khu 2, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Phạm Văn B; Sinh năm 1976; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H; Sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Chưa có; bị bắt quả tang ngày 26/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **D, Q, H.** Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* **NLC1, NLC2.** Vắng mặt.

* *Người chứng kiến:* **L, T.** Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 22 phút ngày 26/5/2020, Phạm Tuấn A gọi điện thoại di động cho Phạm Hồng Q hỏi và thỏa thuận mua 02 (hai) viên ma túy tổng hợp và 02 (hai) túi ma túy loại Ketamine với giá 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng), Q đồng ý bán ma túy và hẹn Tuấn A đến khu vực tượng đài thuộc khu 4, phường T, thị xã Đ để giao dịch. Sau khi nhận lời bán ma túy cho Tuấn A, Q gọi điện thoại di động cho Trần Văn T nhờ Tùng mua hộ số lượng ma túy để bán cho Tuấn A thì T đồng ý. Sau đó, Q đến phòng trọ của T thuê ở thôn Đ, xã A, thị xã Đ. Tại đây, T đưa cho Q 01 (một) túi nilon bên trong có 02 (hai) viên ma túy tổng hợp và 02 (hai) túi nilon ma túy, loại Ketamine và bảo với Q tổng số tiền mua ma túy là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó 350.000đ/1 viên ma túy tổng hợp, 800.000đ/1 túi nilon ma túy, loại Ketamine. Lấy được ma túy Q hẹn sẽ trả tiền sau khi bán được ma túy thì T đồng ý.

Đến giờ hẹn, Tuấn A nhờ anh Vũ Văn Q, sinh năm 1995, trú tại khu 4, phường T, thị xã Đ (là bạn) điều khiển xe mô tô chở Tuấn A ra khu vực tượng đài, tại đây Q đã bán cho Tuấn A 02 (hai) viên nén (ma túy tổng hợp) và 02 (hai) túi nilon bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (ma túy dạng Ketamine) với giá đã thỏa thuận là 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng), nhưng Tuấn A hẹn Q sẽ trả tiền sau thì Q đồng ý. Sau khi mua được ma túy, Tuấn A tiếp tục nhờ anh Q chở đến quán Karaoke thuộc khu T, phường H, thị xã Đ mục đích thuê phòng hát để sử dụng ma túy. Khoảng 14 giờ 50 phút (cùng ngày), khi anh Q và Tuấn A đi vào đến sân của quán Karaoke thì bị Công an thị xã Đông Triều phát hiện, bắt quả tang. Do hoảng sợ nên Tuấn A đã thả túi ma túy xuống nền sân ngay nơi bắt giữ. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi nilon kích thước (7,3x4cm) bên trong túi này có 02 (hai) viên nén màu xanh và 02 (hai) túi nilon cùng kích thước (2,8x02cm), bên trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của Tuấn A 01 (một) điện thoại IPHONE 6 PLUS gắn sim số 0987.625.150; của anh Vũ Văn Q 01 (một) điện thoại SAMSUNG GALAXY J6 gắn sim số 0985.930.670 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DREAM II không có biển kiểm soát.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt và khám xét khẩn cấp đối với Phạm Hồng Q, Trần Văn T, thu giữ tại vị trí dưới lót sàn, ghế phụ phía trước chỗ Q ngồi trên xe ô tô biển kiểm soát 14A-395.42 do T đang điều khiển 02 (hai) viên ma túy tổng hợp và 02 (hai) túi ma túy, loại Ketamine. Ngoài ra còn thu giữ của Q 01 (một) điện thoại IPHONE 6 gắn sim số 0562.163.452; của T 01 (một) điện thoại NOKIA vỏ màu đen gắn sim số 0963.403.244 và xe ô tô biển kiểm soát 14A-395.42.

Quá trình điều tra, Phạm Hồng Q, Trần Văn T và Phạm Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Về nguồn gốc ma túy Q và T khai: Sau khi Q gọi điện nhờ mua ma túy để bán cho Tuấn A, T đồng ý và gọi điện thoại di động cho người phụ nữ ghi trong danh bạ máy điện thoại là “Bà chị” (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi và thỏa thuận mua 02 (hai) viên ma túy tổng hợp và 02 (hai) túi ma túy, loại Ketamine với tổng số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) thì người phụ nữ này đồng ý và hẹn T đến ngã tư Đông Triều thuộc phường Đông Triều, thị xã Đông Triều để giao dịch lấy ma túy. Khi T đến điểm hẹn như đã thỏa thuận thì nhận được cuộc gọi từ số 0989.294.596 của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) bảo T đi vào khu vực công sân vận động thị xã Đông Triều để giao tiền và nhận ma túy. Tại đây, T đưa cho người đàn ông này 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) và nhận đủ số ma túy như đã thỏa thuận. Sau khi mua được ma túy, T mang về phòng trọ đưa cho Q để đi bán. Sau khi bán ma túy cho Tuấn A xong, Q quay trở lại phòng trọ rồi cùng T và các chị Vũ Thị T (là vợ của T) và chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2001, trú tại xã A, huyện Y, tỉnh Yên Bái rủ nhau vào đập Khe Chè thuộc xã An Sinh, thị xã Đông Triều để chơi. Trước khi đi, Q và T bàn bạc riêng với nhau góp tiền mua 02 (hai) viên ma túy tổng hợp và 02 (hai) túi ma túy, loại Ketamine để sử dụng. Sau khi thống nhất T gọi điện thoại cho người phụ nữ mà trước đó đã bán ma túy cho T hỏi mua thì người này đồng ý. Nên T đã hỏi mượn xe ô tô biển kiểm soát 14A-395.42 của anh Vũ Trung D điều khiển chở Q, chị T đi đến ngã tư Đông Triều, sau đó T xuống xe ô tô gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) rồi đưa cho người này 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng), người này đưa lại cho T 02 (hai) viên ma túy tổng hợp và 02 (hai) túi ma túy, loại Ketamine. Khi lên xe, T đưa toàn bộ số ma túy vừa mua được cho Q cất giấu dưới lót sàn, vị trí ghế phụ phía trước chỗ Q ngồi nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 17 giờ (cùng ngày) khi T điều khiển xe ô tô chở Q đến quán Karaoke thì bị lực lượng Công an bắt, thu giữ toàn bộ số ma túy được cất giấu trên xe ô tô.

Tại bản kết luận giám định số 572/KLGD ngày 01/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 02 (hai) viên nén màu xanh (ký hiệu M1) và 02 túi nilon bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2, M3) thu giữ dưới đất gần nơi Phạm Tuấn A bị bắt giữ; 02 (hai) viên nén màu xanh (ký hiệu M4) và 02 (hai) túi nilon bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M5, M6) thu giữ dưới sàn xe ô tô biển kiểm soát 14A-345.92 trong quá trình bắt giữ Phạm Hồng Q, Trần Văn T đều là chất ma túy, cụ thể: (ký hiệu M1, M4) là loại MDMA, khối lượng lần lượt là 0,701g (không thấy bầy không một gam) và 0,709g (không thấy bầy không chín gam); (ký hiệu M2, M3, M5, M6) là loại Ketamine, Methamphetamine có khối lượng lần lượt là 0,317g

(không thấy ba một bảy gam), 0,314g (không thấy ba một bốn gam), 0,308g (không thấy ba không tám gam), 0,321g (không thấy ba hai một gam).

Tại bản kết luận giám định số 4567/C09-TT2 ngày 17/7/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Hàm lượng chất ma túy Ketamine và Methamphetamine trong các túi nilon ký hiệu M2, M3, M5, M6 theo Kết luận giám định số 572/KLGD ngày 01/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh lần lượt là 19,4% và 55,3%; 12,9% và 59,8%; 14,8% và 57,9%; 16,3% và 53,4%.*

(MDMA nằm trong danh mục IB, STT:27; Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT:323; Ketamine nằm trong Danh mục III, STT:35 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKS-ĐT ngày 10 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Hồng Q, Trần Văn T về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Phạm Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng Q, Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng Điều 17 điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Q 18 đến 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 30 đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là 48 đến 57 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 26/5/2020; bị cáo Trần Văn T từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 24 đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là 39 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 26/5/2020; bị cáo Phạm Tuấn A từ 18 đến 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 26/5/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu phát mại sung công 01 điện thoại IPHONE 6 PLUS gắn sim số 0987.625.150 của Phạm Tuấn A; 01 (một) điện thoại NOKIA vỏ màu đen gắn sim số 0963.403.244 của Trần Văn T; 01 (một) điện thoại IPHONE 6 gắn sim số 0562.163.452 của Phạm Hồng Q.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều; đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra đều hợp pháp và đúng trình tự tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Hồng Q, Trần Văn T và Phạm Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Kết hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản nhận dạng qua ảnh; biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/5/2020, tại khu vực tượng đài Đông Triều thuộc khu Bình Lục Thượng, phường Hồng Phong, thị xã Đông Triều, Phạm Hồng Q và Trần Văn T có hành vi bán cho Phạm Tuấn A 1,166 g (một phẩy một sáu sáu gam) chất ma túy, cụ thể: 0,701g (không phẩy bảy không một gam), loại MDMA; 0,363g (không phẩy ba sáu ba gam), loại Methamphetamine và 0,102g (không phẩy một không hai gam), loại Ketamine với giá 2.900.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) mục đích để Tuấn A tàng trữ sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Tiếp đến 17 giờ (cùng ngày), T và Q có hành vi tàng trữ 1,155g (một phẩy một năm năm gam) chất ma túy, cụ thể: 0,709g (không phẩy bảy không chín gam), loại MDMA; 0,349g (không phẩy ba bốn chín gam), loại Methamphetamine và 0,097g (không phẩy không chín bảy gam), loại Ketamine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt giữ..

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện. Các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức điều khiển hành vi của mình và hiểu rõ tác hại của ma túy cũng như sự nghiêm cấm của pháp luật đối với các hành vi liên quan đến ma túy. Nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật đi vào con đường nghiện hút, đi tìm mua ma túy về sử dụng cho thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Riêng bị cáo T còn có hành vi giúp sức cho bị cáo Q bán ma túy cho bị cáo Phạm Tuấn A.

[4] Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố các bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là

hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, cần chấp nhận. Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[6] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

+ Bị cáo Phạm Tuấn A thực hiện việc mua ma túy của bị cáo Q về để sử dụng cho bản thân nên có vai trò độc lập.

+ Bị cáo Phạm Hồng Q và bị cáo Trần Văn T thực hiện hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với vai trò đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo Q là kẻ khởi xướng và nhờ T đi mua ma túy về để bán kiếm lời và để sử dụng nên giữ vai trò chính, và phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo T.

[7] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo trong vụ án không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn T có ông nội là Trần Văn T được Thủ tướng Chính phủ tặng Chiến sĩ Cánh mạng bị địch bắt, tù đầy nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào hành vi, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly 3 bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo ý nghĩa giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại IPHONE 6 PLUS gắn sim số 0987.625.150 của Phạm Tuấn A; 01 (một) điện thoại NOKIA vỏ màu đen gắn sim số 0963.403.244 của Trần Văn T; 01 (một) điện thoại IPHONE 6 gắn sim số 0562.163.452 của Phạm Hồng Q là những vật dụng bị các bị cáo sử dụng liên lạc phục vụ cho việc mua, bán ma túy nên cần tịch thu phát mai sung công.

- Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 14A-395.42 do T mượn của anh Vũ Trung D; xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-318.46 anh Q mượn của anh Nguyễn Văn H và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J6 thu giữ của anh Q. Quá trình điều tra, xác định những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 19/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã trả những tài sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Các vấn đề khác: Việc anh Vũ Văn Q lái xe mô tô đi cùng với Phạm Tuấn A; các chị Vũ Thị T, Nguyễn Thị Thanh T đi cùng với Phạm Hồng Q và

Trần Văn T, nhưng không biết và không tham gia bàn bạc với Tuấn A, Q và T về việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không đề cập xử lý.

Đối với người phụ nữ và người đàn ông bán ma túy cho T 2 lần quá trình điều tra không xác định được địa chỉ, lý lịch cụ thể. Nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 17; điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Hồng Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Q 21 (*hai mươi một*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, 30 (*ba mươi*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là 51 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 26/5/2020;

Căn cứ: Điều 17; điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 26/5/2020;

Căn cứ: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 21 (*hai mươi một*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 26/5/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu phát mại sung điện thoại IPHONE 6 PLUS gắn sim số 0987.625.150 của Phạm Tuấn A; 01 (*một*) điện thoại NOKIA vỏ màu đen gắn sim số 0963.403.244 của Trần Văn T; 01 (*một*) điện thoại IPHONE 6 gắn sim số 0562.163.452 của Phạm Hồng Q.

(*Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 93 ngày 09/9/2020 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Phạm Hồng Q, Trần Văn T và Phạm Tuấn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi liên quan. Báo cho các bị cáo biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự, Nhà tạm giữ - Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Bình